| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 2015/2022/DS-ST
Ngày: 08/6/2022
V/v: Tranh chấp nợ hụi

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán* – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hương

2.Ông Huỳnh Tiến Dũng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 711/2021/TLST-DS ngày 26/11/2021, về việc "Tranh chấp nợ hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2952/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Văn M, sinh năm 1974 (Có mặt)

Thường trú: A , xã C, huyện D, tỉnh An Giang

Tạm trú: Số E Đường số F, Tổ G, Khu phố H, phường I, thành phố J, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Bị đơn:* Bà Dương Thị B, sinh năm 1967 và ông Lê Đình T, sinh năm 1967 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số K Đường số L, Khu phố N, phường I, thành phố J, Thành phố Hồ Chí Minh

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà, nguyên đơn ông Phạm Văn M trình bày:

Thông qua người quen giới thiệu, ông M được biết bà Dương Thị B là chủ hụi có nhiều người tham gia nên ông tin tưởng và bắt đầu chơi nhiều dây hụi do bà B làm chủ. Ông M đã tham gia đóng hụi tháng cho bà B với tổng số tiền hụi là 132,800,000 đồng. Ngày 20/8/2019, bà B tuyên bố vỡ hụi vì mất khả năng thanh toán. Ngày 25/9/2020, tại biên bản làm việc do Công an phường Trường Thọ lập, bà B xác nhận còn nợ ông M số tiền 132,800,000 đồng và cam kết sẽ

bán nhà để trả nợ. Tuy nhiên, cho đến nay bà B vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên cho nguyên đơn.

Nay ông M khởi kiện yêu cầu bà Dương Thị B và chồng của bà B là ông Lê Đình T phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông số tiền nợ hụi là 132,800,000 đồng. Ông không đồng ý việc bị đơn chỉ thanh toán số tiền trên 1,000,000 đồng/tháng cho đến khi trả hết nợ.

* Tại bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bà Dương Thị B và ông Lê Đình T đều thống nhất trình bày:

Bà B và ông T xác nhận hiện còn nợ ông M số tiền nợ hụi là 132,800,000 đồng. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải cùng lúc trả nợ cho nhiều người nên bà B, ông T yêu cầu được trả nợ 1,000,000 đồng/tháng cho đến khi trả hết nợ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được công khai tại phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được xem xét tại phiên toà cùng lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp nợ hụi. Bị đơn bà Dương Thị B và ông Lê Đình T có nơi cư trú tại địa chỉ số K Đường số L, Khu phố N, phường I, thành phố J, Thành phố Hồ Chí Minh nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Lê Đình T và bà Dương Thị B có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành việc xét xử vụ án theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

- Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập thể hiện, giữa nguyên đơn và bị đơn có quan hệ chơi hụi, hai bên đã thống nhất được số tiền hụi mà bị đơn còn nợ ông M là 132,800,000 đồng. Tuy nhiên hai bên không thống nhất với nhau về phương thức thanh toán. Ông M yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ trên một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bị đơn chỉ đồng ý thanh toán 1,000,000 đồng/tháng cho đến khi trả hết nợ.

Theo thỏa thuận thì ông T và bà B phải có nghĩa vụ giao số tiền hụi cho ông M vào ngày mở hụi là ngày 20/8/2019. Việc bị đơn chậm thực hiện việc giao phần hụi cho thành viên lĩnh hụi vào thời điểm mở hụi là vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Nghị định 19/2019/NP-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường. Điều đó xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử

chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 132,800,000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

-Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Đình T và bà Dương Thị B phải chịu án phí sơ thẩm trên số tiền phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Phạm Văn M.

Ông Phạm Văn M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 186, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 357, Điều 468 và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Khoản 3 Điều 18 Nghị định 19/2019/NP-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn M.

Buộc ông Lê Đình T và bà Dương Thị B phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Phạm Văn M số tiền nợ hụi 132,800,000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi ông Phạm Văn M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Đình T và bà Dương Thị B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Đình T và bà Dương Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6,640,000 đồng.

Ông Phạm Văn M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3,320,000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0024823 ngày 24/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Ông Phạm Văn M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông Lê Đình T và bà Dương Thị B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**4.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện KSND thành phố Thủ Đức, Tp.HCM;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Lê Thị Minh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**